TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **126**/2023/DS-ST
Ngày: 25/4/2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vẹn;

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 377/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Hiếu L, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp BN, xã **BP**, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đỗ Thị **S**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp TH, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ông Đỗ Hiếu L ủy quyền cho bà Đỗ Thị **S** theo hợp đồng ủy quyền ngày 03/10/2022.

Bị đơn: Phạm **T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp BN, xã **BP**, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*(Bà **S** có mặt, anh **T** vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn đồng thời là đại diện ủy quyền của ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị **S** trình bày:*

Trước đây vào năm 2017 anh Phạm **T** có mua thức ăn nuôi gà tại cửa hàng của ông bà, không lập hợp đồng bằng văn bản mà hai bên tự mở sổ theo dõi, theo đó ông bà sẽ cung cấp thức ăn nuôi gà cho anh **T** trước, khi nào anh **T** thu

hoạch sẽ trả tiền. Ngày 19/6/2020 anh **T** ký giấy xác nhận công nợ còn nợ ông L bà **S** số tiền 14.124.000 đồng. Sau đó ông bà nhiều lần yêu cầu anh **T** trả nợ nhưng anh **T** không thực hiện.

Nay ông L bà **S** khởi kiện yêu cầu anh Phạm **T** trả số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 14.124.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 19/6/2020 đến khi xét xử, tạm tính đến ngày 10/10/2022 là 3.165.188 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Phạm **T** mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh **T** vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Tại phiên tòa:* Bà Đỗ Thị **S** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh **T** trả số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 14.124.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 19/6/2020 đến khi xét xử, làm tròn là 34 tháng, thành tiền 3.985.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 18.109.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị **S** khởi kiện yêu cầu anh Phạm **T** trả số tiền mua thức ăn nuôi gà còn nợ nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn anh Phạm **T** cư trú tại ấp BN, xã **BP**, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm **T** theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh **T** vắng mặt không lý do cho nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh **T**.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị **S**, Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ năm 2017, ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị **S** có giao dịch mua bán thức ăn gia súc với anh Phạm **T** theo hình thức gối đầu: anh **T** mua thức ăn trước, sau khi bán gia súc thì thanh toán tiền cho ông L và bà **S**, hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng và mở sổ theo dõi công nợ. Ngày 19/6/2020 anh **T** ký giấy xác nhận công nợ còn nợ ông L bà **S** số tiền 14.124.000 đồng. Sau đó ông L bà **S** nhiều lần yêu cầu anh **T** trả nợ nhưng anh **T** không thực hiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía

nguyên đơn đã cung cấp Giấy xác nhận công nợ ngày 19/6/2020 do anh **T** ký tên.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm **T** nhưng anh **T** vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh **T** không có phản đối gì đối với yêu cầu của ông L và bà **S**.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ xác định: anh **T** còn nợ số ông L bà **S** số tiền mua thức ăn gà là 14.124.000 đồng nên cần buộc anh **T** có nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông L bà **S**.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị **S** yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 19/6/2020 đến khi ngày xét xử 25/4/2023 là 34 tháng 06 ngày, bà **S** tự nguyện làm tròn 34 tháng, thành tiền 3.985.000 đồng. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở. Lãi suất và thời hạn tính lãi của nguyên đơn phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu anh **T** trả số tiền nợ 14.124.000 đồng và tiền lãi là 3.985.000 đồng, tổng cộng 18.109.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Phạm **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị **S**.

Buộc anh Phạm **T** có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị **S** số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 14.124.000 đồng và tiền lãi là 3.985.000 đồng, tổng cộng là 18.109.000 đồng *(Mười tám triệu một trăm linh chín nghìn đồng)*. Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị **S** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm **T** chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Phạm **T** phải chịu 905.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên